

Số: /2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**THÔNG TƯ****Quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp  
của lực lượng Công an nhân dân**

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường;

Căn cứ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 08 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân.

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường, kiểm định mẫu khí thải công nghiệp, điều kiện chuyên môn của cán bộ kiểm định, bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân (sau đây viết gọn thành kiểm định khí thải công nghiệp).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công an các đơn vị, địa phương; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm định khí thải công nghiệp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc kiểm định khí thải công nghiệp.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Việc kiểm định khí thải công nghiệp phải thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư này và tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về khí thải công nghiệp.

2. Các phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp quy định tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo phương pháp mới.

3. Việc kiểm định khí thải công nghiệp phải đảm bảo chính xác, khách quan, đúng trình tự quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm định khí thải công nghiệp* là hoạt động thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường, kiểm định mẫu khí thải công nghiệp được thực hiện theo một quy trình nhất định để xác định giá trị nồng độ của các thông số môi trường được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khí thải công nghiệp.

2. *Thiết bị đo trực tiếp* là thiết bị được đưa vào môi trường cần đo và hiển thị được giá trị của thông số cần đo tại thời điểm đo.

### **Điều 5. Điều kiện chuyên môn của cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp**

Cán bộ làm nhiệm vụ thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường, kiểm định mẫu khí thải công nghiệp phải có năng lực trình độ chuyên môn phù hợp và được cấp giấy chứng nhận tập huấn hoặc bồi dưỡng về thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường và kiểm định mẫu khí thải công nghiệp.

### **Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ và đơn vị quản lý cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp**

1. Cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp quy định tại Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng quy trình thu mẫu và đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp, quy trình kiểm định mẫu khí thải công nghiệp theo quy định tại Thông tư này;

b) Thực hiện đúng quy trình vận hành, sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị và chịu trách nhiệm về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp;

c) Đảm bảo phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp được giao hoạt động bình thường, ổn định và được hiệu chuẩn hoặc kiểm định theo quy định; thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc hạn chế ảnh hưởng theo hướng dẫn hoặc

khuyến cáo của nhà sản xuất; thực hiện đầy đủ quy trình kiểm soát chất lượng và bảo đảm chất lượng;

d) Từ chối thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp khi vị trí thao tác không đảm bảo an toàn hoặc không có các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ thực hiện.

2. Đơn vị quản lý cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ quản lý phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp bao gồm: lý lịch; hướng dẫn sử dụng; nhật ký sử dụng; giấy kiểm định hoặc hiệu chuẩn; sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị;

b) Tổ chức bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp; mua sắm hóa chất, vật tư theo quy định, kịp thời sửa chữa phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp đảm bảo công tác;

c) Mở và lưu trữ hồ sơ về năng lực chuyên môn của cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp: lý lịch khoa học; hồ sơ đào tạo, các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận liên quan; bảng thống kê năng lực kiểm định của cán bộ;

d) Mở và lưu trữ đầy đủ hồ sơ về kiểm định khí thải công nghiệp, bao gồm hồ sơ về thu mẫu khí thải công nghiệp, hồ sơ đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp, hồ sơ kiểm định mẫu khí thải công nghiệp và các văn bản, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ việc kiểm định khí thải công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, phương pháp, trình tự kiểm định khí thải công nghiệp và kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị, phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp.

### **Điều 7. Lựa chọn đơn vị phối hợp kiểm định khí thải công nghiệp**

1. Khi năng lực của đơn vị thu mẫu, đơn vị kiểm định thuộc lực lượng Công an nhân dân không đáp ứng yêu cầu thì sử dụng đơn vị phối hợp bên ngoài ngành Công an nhân dân. Đơn vị được phối hợp phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường còn hiệu lực với thông số cần kiểm định.

2. Khi lựa chọn đơn vị phối hợp đáp ứng yêu cầu kiểm định khí thải công nghiệp thì phải lập danh sách kèm theo hồ sơ năng lực của đơn vị đó và được lãnh đạo phê duyệt. Chỉ sử dụng đơn vị phối hợp trong danh sách đã được lãnh đạo phê duyệt.

3. Khi thực hiện việc thu mẫu và đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp thì đơn vị thuộc Công an nhân dân phải chủ trì thực hiện và cùng đơn vị phối hợp lập biên bản thu mẫu khí thải công nghiệp, biên bản đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp.

### **Điều 8. Xác định thông số khí thải công nghiệp cần kiểm định**

1. Thông số và phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp được quy định tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này và các thông số khác được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

2. Căn cứ để lựa chọn những thông số đặc trưng, có khả năng vượt ngưỡng cho phép để kiểm định: quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, giấy phép môi trường, loại hình sản xuất, quy mô, đặc điểm nguồn thải, thông tin từ hoạt động nghiệp vụ và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với các thông số  $SO_2$ ,  $NO_x$  (NO và  $NO_2$ ), CO và  $O_2$ : ngoài việc lấy mẫu tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm, có thể sử dụng phương pháp đo trực tiếp tại hiện trường khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 9. Quy trình thu mẫu và đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp**

1. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thu thập thông tin cần thiết để lập kế hoạch. Kế hoạch thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp được lập theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này và phải được lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp phụ trách cán bộ đó phê duyệt để xác nhận các nội dung cần thực hiện.

2. Cán bộ thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hóa chất, dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phù hợp, an toàn bảo hộ lao động theo kế hoạch đã được duyệt, cụ thể:

a) Chuẩn bị thiết bị: các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn, được bảo dưỡng và kiểm tra theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

b) Chuẩn bị công cụ, dụng cụ, hóa chất và vật liệu lọc: căn cứ vào phương pháp và các thông số cần kiểm định để chuẩn bị các ống chứa mẫu, chất hấp thụ, chất hấp phụ, dụng cụ chứa mẫu khí phù hợp. Vật liệu lọc phải có giới hạn nhiệt độ lớn hơn nhiệt độ khí thải và phù hợp với thông số cần kiểm định;

c) Chuẩn bị các thiết bị phụ trợ gồm thiết bị định vị vệ tinh (GPS), máy ảnh, máy bộ đàm, máy tính (nếu có);

d) Chuẩn bị dụng cụ bảo hộ lao động: chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động như quần áo, giày, găng tay chuyên dụng (được làm bằng vật liệu chịu nhiệt và chống axit); mặt nạ hoặc khẩu trang phòng độc; đai bảo hiểm; mũ cứng; dụng cụ sơ cứu;

đ) Kiểm tra và lắp ráp thiết bị: kiểm tra đầu lấy mẫu, kiểm tra các đầu của ống pitot để bảo đảm các lỗ không bị bụi bám bẩn gây sai số; kiểm tra vật liệu lọc, ghi ký hiệu (gồm vỏ hộp, bao bì bảo quản mẫu) trước khi lắp vào thiết bị; lắp ráp thiết bị lấy mẫu theo hướng dẫn của nhà sản xuất và kiểm tra độ kín của thiết bị. Cần bịt kín đầu lấy mẫu để bảo đảm không nhiễm bẩn bụi khi vận chuyển các thiết bị đến vị trí lấy mẫu;

e) Các loại phương tiện, thiết bị, dụng cụ, hoá chất, vật tư phù hợp khác khi có yêu cầu.

### 3. Tiến hành thu mẫu khí thải công nghiệp và đo kiểm tại hiện trường:

a) Xác định vị trí để thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường: tiến hành khảo sát thực tế tại ống khói để xác định vị trí thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường. Ống khói phải có điem (cửa) để thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường với đường kính và độ rộng phù hợp, có nắp đậy để điều chỉnh độ mở rộng, có sàn thao tác, có phương án nâng, hạ thiết bị, an toàn lao động, nguồn điện trước khi tiến hành thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường.

b) Phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp tuân thủ các phương pháp quy định tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

### 4. Kết thúc công tác thu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp:

a) Cán bộ thực hiện công tác thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường có trách nhiệm niêm phong mẫu khí thải đã thu và lập biên bản về nội dung thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 61/2012/TT-BCA-C41 ngày 16 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành các loại biểu mẫu sử dụng trong hoạt động kiểm định môi trường phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân (sau đây viết gọn là Thông tư số 61/2012/TT-BCA-C41) và biểu mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này. Biên bản và tem niêm phong phải có chữ ký của cán bộ thu mẫu và chủ cơ sở nguồn thải hoặc người đại diện cơ sở có nguồn thải hoặc người làm chứng hoặc đại diện chính quyền địa phương.

b) Đơn vị yêu cầu thu mẫu lập yêu cầu theo mẫu Yêu cầu kiểm định mẫu môi trường được ban hành theo Thông tư số 61/2012/TT-BCA-C41.

c) Nếu giao mẫu cho đơn vị ngoài ngành Công an kiểm định thì không bàn giao Biên bản thu và niêm phong mẫu vật môi trường; trong mẫu Yêu cầu kiểm định mẫu môi trường không ghi các thông tin liên quan đến cơ sở có nguồn thải.

d) Cán bộ thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường viết Báo cáo thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo phải ghi rõ tình hình xả thải, hệ thống xử lý, nghi vấn bất thường tại thời điểm thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp.

5. Việc thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường khí thải công nghiệp phải có mặt chủ cơ sở nguồn thải hoặc người đại diện của cơ sở có nguồn thải. Trường hợp chủ cơ sở nguồn thải hoặc người đại diện vắng mặt hoặc không hợp tác thì trưởng đoàn công tác có trách nhiệm lập biên bản về sự vắng mặt hoặc không hợp tác và phải có người làm chứng và đại diện chính quyền địa phương chứng kiến việc thu mẫu, đo kiểm tại hiện trường.

### **Điều 10. Vận chuyển mẫu khí thải công nghiệp đến đơn vị kiểm định**

1. Mẫu khí thải công nghiệp đã thu phải chuyển ngay đến đơn vị kiểm định, trường hợp không chuyển được ngay thì phải báo cáo cho trưởng đoàn công tác hoặc lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp phụ trách để xử lý.

2. Đơn vị thu mẫu bàn giao mẫu khí thải công nghiệp đã thu cùng với biên bản thu và niêm phong mẫu vật môi trường cho đơn vị kiểm định mẫu khí thải công nghiệp. Việc bàn giao phải lập thành biên bản. Đơn vị kiểm định mẫu khí thải công nghiệp khi mở niêm phong phải có mặt đại diện đơn vị kiểm định mẫu khí thải công nghiệp, đại diện đơn vị thu mẫu khí thải công nghiệp.

3. Tất cả các mẫu khí thải đã thu phải được bảo quản theo quy định trong suốt quá trình vận chuyển.

### **Điều 11. Quy trình kiểm định mẫu khí thải công nghiệp**

1. Đơn vị kiểm định mẫu khí thải công nghiệp khi tiếp nhận mẫu để kiểm định phải đánh giá mẫu và xem xét yêu cầu kiểm định để xác định sự phù hợp với năng lực chuyên môn. Trường hợp không phù hợp với năng lực chuyên môn thì từ chối kiểm định hoặc sử dụng đơn vị phối hợp để thực hiện; trường hợp tiếp

nhận mẫu khí thải công nghiệp để kiểm định thì tiến hành mã hóa mẫu và phân công cán bộ thực hiện.

2. Cán bộ kiểm định mẫu khí công nghiệp thải căn cứ vào các thông số và phương pháp kiểm định để chuẩn bị các trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, vật tư phù hợp để tiến hành kiểm định.

3. Cán bộ kiểm định mẫu khí thải công nghiệp thực hiện kiểm định theo quy trình đã được xây dựng theo từng phương pháp cụ thể.

4. Kết thúc kiểm định mẫu khí thải công nghiệp.

Cán bộ kiểm định mẫu khí thải công nghiệp có trách nhiệm viết biên bản kiểm định theo mẫu Biên bản kiểm định môi trường tại phòng thí nghiệm hoặc mẫu kết luận kiểm định môi trường được ban hành theo Thông tư số 61/2012/TT-BCA-C41.

## **Điều 12. Bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng kiểm định khí thải công nghiệp**

Đơn vị kiểm định khí thải công nghiệp phải thiết lập và duy trì các yêu cầu về kiểm soát chất lượng, bảo đảm chất lượng theo quy định, bao gồm các quy định về nhân sự, cơ sở vật chất, điều kiện môi trường, quản lý và sử dụng thiết bị, quản lý mẫu khí thải, kiểm soát tài liệu, hồ sơ kiểm định và các tài liệu liên quan.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202.....

##### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương thi hành Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường) để có hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, C05, QH(150b).

**BỘ TRƯỞNG****Thượng tướng Lương Tam Quang**